



Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ ngay với đội ngũ tư vấn viên chuyên nghiệp của chúng tôi, hoặc:

 Đường dây nóng:
1900 1776

 Trang web:
www.manulife.com.vn

Sản phẩm bảo hiểm
chăm sóc sức khỏe vượt trội

SỐNG KHỎE MỖI NGÀY

Đây là sản phẩm bảo hiểm bổ trợ của Công ty TNHH Manulife (Việt Nam).

Sản phẩm đã được Bộ Tài Chính phê duyệt theo công văn số 13482/BTC-QLBH ngày 08/11/2019



Cuộc sống của mỗi chúng ta là một hành trình dài với nhiều mục tiêu và hoài bão. Để thực hiện những mục tiêu và hoài bão ấy, hơn hết bạn sẽ cần một sức khỏe tốt và tinh thần hứng khởi. Manulife sẽ cùng đồng hành, tiếp sức cho bạn trên từng chặng đường cuộc sống, giúp bạn tự tin sống khỏe mỗi ngày để tận hưởng từng khoảnh khắc hạnh phúc bên gia đình.

Những ưu điểm nổi bật



Hỗ trợ chi phí y tế thực tế khi điều trị nội trú, ngoại trú, nha khoa



Chi trả thêm chi phí thai sản, điều trị ung thư và cấy ghép nội tạng



Ưu đãi hoàn phí khi tham gia bảo hiểm sức khỏe cho cả gia đình



Ưu đãi hoàn phí khi không có bất cứ yêu cầu chi trả bảo hiểm nào phát sinh trong năm hợp đồng

Các chương trình bảo hiểm

Quyền lợi điều trị nội trú là quyền lợi mặc định. Khách hàng có thể lựa chọn thêm Quyền lợi điều trị ngoại trú và/hoặc Quyền lợi điều trị nha khoa của Chương trình bảo hiểm tương đương hoặc thấp hơn Chương trình bảo hiểm có Quyền lợi điều trị nội trú đã chọn.

| Giới hạn bảo hiểm tối đa | Quyền lợi điều trị nội trú | Quyền lợi điều trị ngoại trú | Quyền lợi điều trị nha khoa |
|--------------------------|----------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Bạc | 125 triệu/năm | Không áp dụng | Không áp dụng |
| Titan | 250 triệu/năm | 12 triệu/năm | 3 triệu/năm |
| Vàng | 500 triệu/năm | 24 triệu/năm | 6 triệu/năm |
| Bạch Kim | 1 tỷ/năm | 48 triệu/năm | 12 triệu/năm |
| Kim Cương | 2 tỷ/năm | 100 triệu/năm | 25 triệu/năm |

Đơn vị: đồng

Quyền lợi điều trị nội trú

| Chương Trình Bảo Hiểm | Bạc | Titan | Vàng | Bạch Kim | Kim Cương |
|--|----------------------|-----------------------|-----------|-----------|----------------------|
| Phạm vi bảo hiểm | Việt Nam | Toàn cầu (trừ Hoa Kỳ) | | | Toàn cầu |
| Giới Hạn Tối Đa/năm | 125 triệu | 250 triệu | 500 triệu | 1 tỷ | 2 tỷ |
| Giới hạn phụ cho mỗi đợt điều trị | | | | | |
| Không có phẫu thuật | 25 triệu | 50 triệu | 100 triệu | 200 triệu | Theo chi phí thực tế |
| Có phẫu thuật | 50 triệu | 100 triệu | 200 triệu | 400 triệu | Thực tế |
| 1. Điều trị nội trú | | | | | |
| a. Chi phí phòng và giường/ngày – Tối đa 60 ngày/năm | 750 nghìn | 1,5 triệu | 2,5 triệu | 5 triệu | 10 triệu |
| b. Chi phí phòng và giường ở khoa chăm sóc đặc biệt – Tối đa 60 ngày/năm | Theo chi phí thực tế | | | | |
| c. Chi phí hỗ trợ cho người thân chăm nom/ngày (tối đa 30 ngày/năm) | Không áp dụng | | | 500 nghìn | 1 triệu |
| d. Chi phí vật lý trị liệu/đợt điều trị (tối đa 1 lần/đợt điều trị) | 1,5 triệu | 3 triệu | 5 triệu | 10 triệu | 20 triệu |
| e. Chi phí dịch vụ chăm sóc y tế tại nhà/đợt điều trị (tối đa 1 lần chi trả/đợt điều trị, 2 lần/năm) | 1,5 triệu | 3 triệu | 5 triệu | 10 triệu | 20 triệu |
| f. Chi phí điều trị trước khi nhập viện – 30 ngày trước khi nhập viện | Theo chi phí thực tế | | | | |
| g. Chi phí điều trị sau khi xuất viện – 60 ngày sau khi xuất viện | Theo chi phí thực tế | | | | |
| h. Chi phí phẫu thuật | Theo chi phí thực tế | | | | |
| i. Các chi phí điều trị nội trú khác | Theo chi phí thực tế | | | | |
| 2. Cây ghép nội tạng (tim, phổi, gan, tuyến tụy, thận, tử) cho Người Được Bảo Hiểm là người nhận tạng | | | | | |
| a. Cho người nhận tạng | Theo chi phí thực tế | | | | |
| b. Cho người hiến tạng/Năm: chi phí phẫu thuật và y tế | 62,5 triệu | 125 triệu | 250 triệu | 500 triệu | Theo chi phí thực tế |

Đơn vị: đồng

Quyền lợi điều trị nội trú (tiếp theo)

| | Bạc | Titan | Vàng | Bạch Kim | Kim Cương | |
|---|----------------------|----------------------|-----------|----------------------|----------------------|--|
| 3. Chi phí Điều trị Ung thư bằng phương pháp xạ trị, hóa trị và các phương pháp khác quy định trong Điều khoản | Theo chi phí thực tế | | | | | |
| 4. Chi phí xe cứu thương/Năm | 1,5 triệu | 3 triệu | 5 triệu | Theo chi phí thực tế | | |
| 5. Điều trị Ngoại trú đặc biệt và Điều trị tại Khoa Cấp Cứu | | | | | | |
| a. Điều trị trong ngày tại Khoa Cấp Cứu | 3 triệu | 6 triệu | 10 triệu | Theo chi phí thực tế | | |
| b. Điều trị ngoại trú do Tai Nạn | 3 triệu | 6 triệu | 10 triệu | Theo chi phí thực tế | | |
| c. Chi phí lọc máu ngoài thận/năm | Không áp dụng | | 10 triệu | 20 triệu | Theo chi phí thực tế | |
| d. Điều trị bệnh tâm thần/năm (tối đa 30 ngày/năm) | Không áp dụng | | | | 100 triệu | |
| 6. Quyền lợi thai sản (áp dụng đối với Tuổi từ 15-45) | | | | | | |
| Sinh thường (giới hạn mỗi lần mang thai) | Không áp dụng | 10 triệu | 20 triệu | 30 triệu | 50 triệu | |
| Sinh mổ hoặc biến chứng thai sản (giới hạn mỗi lần mang thai) | | 20 triệu | 30 triệu | 50 triệu | 100 triệu | |
| a. Chi phí Phòng & Giường (tối đa 60 ngày/năm) | | 1,5 triệu | 2,5 triệu | 5 triệu | 10 triệu | |
| b. Chi phí Phòng & Giường khoa chăm sóc đặc biệt (tối đa 60 ngày/năm) | | Theo chi phí thực tế | | | | |
| c. Kiểm tra thai định kỳ/mỗi lần khám (tối đa 8 lần/năm) | | 500 nghìn | 1 triệu | 2 triệu | 3 triệu | |
| d. Chăm sóc trẻ sơ sinh trong vòng 7 ngày kể từ ngày sinh (không bao gồm bệnh bẩm sinh, dị tật bẩm sinh) | | 3 triệu | 5 triệu | 10 triệu | 20 triệu | |
| e. Chi phí sinh thường, sinh mổ | | Theo chi phí thực tế | | | | |
| f. Chi phí cấp cứu thai sản do Tai Nạn | | Theo chi phí thực tế | | | | |
| g. Chi phí điều trị biến chứng thai sản | | Theo chi phí thực tế | | | | |



Quyền lợi điều trị ngoại trú

Đơn vị: đồng

| Chương Trình Bảo Hiểm | Titan | Vàng | Bạch Kim | Kim Cương |
|---|---|----------|----------|--|
| Thỏa thuận bồi thường | Manulife chi trả 80% chi phí y tế thực tế | | | Manulife chi trả 100% chi phí y tế thực tế |
| Giới hạn tối đa mỗi năm | 12 triệu | 24 triệu | 48 triệu | 100 triệu |
| Giới hạn cho mỗi lần thăm khám | 1 triệu | 2 triệu | 4 triệu | 10 triệu |
| Phạm vi bảo hiểm địa lý | Việt Nam | | | Toàn cầu |
| Chi phí vật lý trị liệu/năm | 1 triệu | 2 triệu | 4 triệu | 10 triệu |
| Chi phí Y Học Thay Thế/năm | 1 triệu | 2 triệu | 4 triệu | 10 triệu |
| Chi phí khám bệnh | Theo chi phí thực tế | | | |
| Chi phí thuốc kê toa của Bác sĩ | Theo chi phí thực tế | | | |
| Chi phí điều trị trong ngày (trừ trường hợp Điều trị ung thư) | Theo chi phí thực tế | | | |
| Chi phí chẩn đoán và xét nghiệm tại các cơ sở y tế theo chỉ định của Bác sĩ | Theo chi phí thực tế | | | |

Quyền lợi điều trị nha khoa

Đơn vị: đồng

| Chương Trình Bảo Hiểm | Titan | Vàng | Bạch Kim | Kim Cương |
|---|---|---------|----------|--|
| Thỏa thuận bồi thường | Manulife chi trả 80% chi phí y tế thực tế | | | Manulife chi trả 100% chi phí y tế thực tế |
| Giới hạn bảo hiểm trong năm | 3 triệu | 6 triệu | 12 triệu | 25 triệu |
| Giới hạn bảo hiểm/chi trả | 1 triệu | 2 triệu | 4 triệu | 10 triệu |
| Phạm vi bảo hiểm địa lý | Việt Nam | | | Toàn cầu |
| Chi phí mão răng, răng giả/năm (ngoại trừ cấy ghép implant) | 500 nghìn | 1 triệu | 2 triệu | 4 triệu |
| Cạo vôi răng/Năm – tối đa 2 lần/năm | 500 nghìn | 1 triệu | 2 triệu | 4 triệu |
| Khám, chẩn đoán nha khoa | Theo chi phí thực tế | | | |
| Điều trị nha chu, viêm nướu | Theo chi phí thực tế | | | |
| Thuốc kê toa | Theo chi phí thực tế | | | |
| Trám răng (amalgam, composite, fuji hoặc các chất liệu tương đương) | Theo chi phí thực tế | | | |
| X-Quang | Theo chi phí thực tế | | | |
| Chữa tủy răng | Theo chi phí thực tế | | | |
| Nhổ răng bệnh lý (không phẫu thuật) | Theo chi phí thực tế | | | |
| Chi phí cắt u mô cứng của răng, cắt cuống răng | Theo chi phí thực tế | | | |

Ưu đãi hoàn phí bảo hiểm cho cả gia đình

Ưu đãi hoàn phí 5%, 10% và 15% phí bảo hiểm của toàn bộ Sản Phẩm Sống Khỏe Mỗi Ngày tương ứng nếu mua cho 2, 3 và từ 4 thành viên trở lên trong gia đình.

Ưu đãi hoàn phí bảo hiểm nếu không có yêu cầu bồi thường

Ưu đãi hoàn 10% phí bảo hiểm của toàn bộ Sản Phẩm Sống Khỏe Mỗi Ngày năm hiện tại nếu năm liền trước đó không phát sinh bất kỳ yêu cầu chi trả nào.

Thông tin chung

- **Tuổi tham gia:** 1 tháng tuổi - 65 tuổi
- **Thời hạn bảo hiểm:** Bằng với thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm chính, tối đa 20 năm hoặc tới năm Khách hàng 70 tuổi (*)
- **Thời hạn đóng phí:** Bằng với Thời hạn bảo hiểm
- **Định kỳ đóng phí:** Định kỳ quý/nửa năm/năm (**)

Tham khảo danh sách hệ thống bảo lãnh viện phí tại Việt Nam và nước ngoài tại website của Manulife

(*) Tính theo thời điểm nào đến trước. Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ Sống Khỏe Mỗi Ngày sẽ được gia hạn hàng năm tùy theo sự chấp thuận của Công Ty.

(**) Định kỳ của Sản Phẩm Bổ Trợ này sẽ bằng với định kỳ của Hợp đồng bảo hiểm chính (ngoại trừ sản phẩm chính đóng phí 1 lần).

Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Manulife sẽ không chi trả bất kỳ Chi Phí Y Tế Thực Tế nào liên quan đến một trong những trường hợp sau đây:

1. Bệnh Có Sẵn;
2. Các hành vi phạm tội;
3. Vi phạm pháp luật khác;
4. Chiến tranh; bạo loạn; tham gia lực lượng vũ trang;
5. Tham gia hoạt động thể thao chuyên nghiệp, thể thao mạo hiểm;
6. Cố ý tự gây thương tích, tự tử, lạm dụng rượu, thuốc;
7. Các bệnh có liên quan đến AIDS;
8. Điều trị dị tật bẩm sinh, bệnh bẩm sinh, bệnh di truyền;
9. Biện pháp tránh thai, triệt sản, vô sinh, sảy thai hoặc phá thai;
10. Tĩnh dưỡng, phục hồi chức năng, điều trị các bệnh tâm thần, tâm lý;
11. Phẫu thuật thẩm mỹ/ tạo hình, phẫu thuật tự chọn, bao gồm thay đổi giới tính;
12. Khám sức khỏe định kỳ, hoặc tầm soát không liên quan đến việc điều trị;
13. Điều trị tật khúc xạ của mắt;
14. Phương pháp Y Học Thay Thế;
15. Phơi nhiễm năng lượng hạt nhân, phóng xạ;
16. Thiết bị, dụng cụ chỉnh hình/hỗ trợ điều trị y tế, bộ phận giả,...

Xem thêm chi tiết tại mục **Giới hạn phạm vi bảo hiểm** trong điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này.



Lưu ý: Đây chỉ là tài liệu giới thiệu tóm tắt các đặc điểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Sống Khỏe Mỗi Ngày. Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm sẽ tuân theo đúng điều khoản bảo hiểm đã được Bộ Tài Chính phê duyệt.



ManulifeMOVE là chương trình chăm sóc khách hàng và tặng thưởng trên nền tảng ứng dụng di động nhằm khuyến khích bạn tạo thói quen và duy trì vận động để có một cơ thể khỏe mạnh và tinh thần tích cực hơn.

Đặc quyền dành cho khách hàng



Chương trình tặng thưởng mục tiêu & thử thách vận động đơn giản



Nhiều phần thưởng hấp dẫn dành cho nỗ lực vận động và duy trì thói quen tốt cho sức khỏe



Ưu đãi độc quyền từ các đối tác của ManulifeMOVE



Các tính năng đặc biệt, hoàn toàn miễn phí như: Chỉ số sức khỏe, Dịch vụ Hỗ trợ sức khỏe và cuộc sống...



Truy cập nhanh: trang thông tin hợp đồng bảo hiểm, dịch vụ khách hàng, yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trực tuyến, thẻ thành viên, thẻ bảo lãnh viện phí...

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ:

Đường dây hỗ trợ
ManulifeMOVE

086 246 6683
086 746 6683

Trang web

www.manulife.com.vn/vi/move

Email

ManulifeMOVE_Vietnam@manulife.com



Tải ứng dụng ManulifeMOVE ngay để trải nghiệm niềm vui vận động

